

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-ST

Ngày: 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2018/ TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Khánh C, sinh năm: 1990; HKTT: Số 34, ngõ 120 phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Tấn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958; Bị cáo là con D nhất; Chồng: Phạm Thái T, sinh năm 1984; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Theo Danh bản, Chỉ bản số 172, lập ngày 26/4/2018 tại Công an quận T. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 19/3/2018 công an quận T ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị bắt ngày 26/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1/ Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1994; HKTT: Xóm 1, thôn T, Xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Anh Phạm Tuấn T, sinh năm 1999; HKTT: Đội 1, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Anh Phạm Việt H, sinh năm 1999; HKTT: T, huyện H, tỉnh N. (Vắng mặt)

4/ Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1995; HKTT: Xóm 3, thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/ Anh Bùi Sông T, sinh năm 1985; HKTT: Số 24 ngách 21/168 N, quận T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Dương Khánh C không có nghề nghiệp ổn định và đang nuôi con nhỏ 02 tháng tuổi. Bản thân C nuôi 04 con nhỏ và chồng nghiện ma túy. Để có tiền C tiêu C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Do C biết khu vực ngách 11 ngõ 130 A, quận T, thành phố Hà Nội có nhiều ngõ nhỏ thông với nhau, ở đây có ngõ và đường ra để thuận tiện cho việc nhanh chóng tẩu thoát. Khoảng 13h30 ngày 16/3/2018 C đi bộ từ nhà trọ ở P, đường T, quận H, thành phố Hà Nội ra vườn hoa L với mục đích bắt xe Grab để chiếm đoạt tài sản của lái xe. Khoảng 14h00 khi C đang đứng ở khu vực tượng đài L, C thấy anh Nguyễn Quang D (sinh năm 1994, HKTT: xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội) lái xe Grab đến trả khách. Khi anh D trả khách xong, C gọi D và yêu cầu D chở C đến khu vực A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. C chỉ đường cho D chở đến đầu ngõ 130 A, C giả vờ muốn gọi điện thoại cho T là chồng C nhưng không có điện thoại nên C đã mượn điện thoại Redmi Note 4 của D mục đích để chiếm đoạt. Anh D lấy chiếc điện thoại Redmi Note 4 mở khóa bàn phím đưa cho C để liên lạc. Anh D vẫn điều khiển xe di chuyển. C cầm chiếc điện thoại và gọi điện số bất kỳ ngẫu nhiên, tay C cầm điện thoại giả vờ nói chuyện để đánh lạc hướng của anh D. Sau đó khi đi vào ngách 11/130 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội C cầm điện thoại của anh D và giả vờ rơi dép, C có ý định bảo lái xe dừng xe để xuống nhặt dép thì bị tổ công tác công an phường Y kiểm tra hành chính và mời C về trụ sở công an làm rõ. Tại cơ quan công an C đầu thú và khai nhận hành vi C cầm chiếc điện thoại của D, định giả vờ làm rơi dép sau đó bảo lái xe dừng xe xuống nhặt dép và bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc điện thoại. Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra C còn khai nhận đã thực hiện 05 vụ chiếm đoạt điện thoại của lái xe Grab cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất

Khoảng 19h30 phút ngày 06/3/2018 C đi bộ đến khu vực phố H gần khu vực T, quận H, thành phố Hà Nội bắt xe ôm Grab của một nam thanh niên đi xe máy nhãn hiệu Wave không rõ biển kiểm soát, mặc áo Grab. Sau đó C yêu cầu chở về khu vực A, quận T. Trên đường đi C mượn điện thoại màn hình cảm ứng màu xanh không rõ nhãn hiệu của lái xe và sử dụng. Khi đi vào ngách 11 ngõ 130 A thì C cố tình đánh rơi dép và nói với người lái xe dừng xe lại để xuống nhặt dép. Khi xe dừng thì C nhanh chóng xuống xe và tay vẫn cầm điện thoại đang mượn của lái xe, C xỏ dép và bỏ chạy thoát cùng chiếc điện thoại. Sau khi lấy được chiếc điện thoại C đã mang đến khu vực phố N, đường V, quận Đ, thành phố Hà Nội để bán cho đối tượng tên T (không có địa chỉ, lai lịch) được số tiền 800.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã đăng báo để truy tìm bị hại và thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến vụ việc này để tiếp tục điều tra, xác minh.

Vụ thứ hai.

Khoảng 19h30 phút ngày 08/3/2018 C đi đến khu vực phố T, quận H, thành phố Hà Nội và đón xe Grab của anh Phạm Tuấn T (sinh năm 1999, HKTT: Đội 1, xã V, huyện N, tỉnh N) đang sử dụng xe máy Wave màu trắng, biển kiểm soát 35B2- 298.26 để chạy Grab. C đã yêu cầu anh T chở C đến khu vực A, quận T. Trên đường đi C mượn điện thoại iPhone 7 Plus màu đen của anh T để gọi điện. Đến A, C hướng dẫn anh T đi lòng vòng qua nhiều ngõ ngách. Khi đến gần khu vực ngách 11 ngõ 130 A thì C cố tình đánh rơi dép và bảo anh T dừng xe để nhặt dép. Lúc anh T dừng xe thì C xuống xe đi nhặt dép, trên tay vẫn cầm điện thoại của anh T. C nhặt dép xong đã nhanh chóng cầm điện thoại của anh T và bỏ chạy. Anh T đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy được điện thoại C đã đem bán cho T với số tiền 2.100.000 đồng.

Ngày 09/3/2018 anh Phạm Tuấn T đã đến Công an phường Y để trình báo về việc bị chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen tại ngách 11 ngõ 130 A, quận T, thành phố Hà Nội.

Vụ thứ ba

Khoảng 20h ngày 11/3/2018 tại khu vực N, phường B, quận H, thành phố Hà Nội C bắt xe ôm Grab của anh Phạm Việt H (sinh năm 1999, HKTT: T, huyện H, tỉnh N) đang điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đỏ trắng, biển kiểm soát 18H1- 23303. C bảo anh H chở đến khu vực A. Khi đi đến ngõ 310/50 N, quận T, thành phố Hà Nội thì C tiếp tục dùng thủ đoạn mượn điện thoại để

liên lạc với người thân, nhưng thực chất là không gọi. Do không nghi ngờ nên anh H cho C mượn chiếc điện thoại OPPO F1S màu vàng. Khi đi đến hẻm 20 ngách 11/130 A thì C làm rơi dép và bảo H dừng xe để nhặt, C xuống nhặt dép rồi nhanh chóng cầm theo chiếc điện thoại của anh H bỏ chạy. Sau khi lấy được điện thoại C đã mang bán cho T với số tiền 1.030.000 đồng.

Ngày 12/3/2018 anh H đã đến Cơ quan công an phường Y để trình báo về việc bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại OPPO F1S tại ngõ 130 A, phường Y, quận T, Hà Nội.

Vụ thứ tư

Khoảng 16h45 ngày 12/3/2018 tại trước số 69 Đ, quận H, thành phố Hà Nội C bắt xe ôm Grab của anh Nguyễn Đình D (sinh năm 1995, HKTT: Xóm 3 thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) đang điều khiển xe máy Honda wave màu trắng, biển kiểm soát 99C1- 305.55. C bảo anh D đưa đến khu vực A. Khi đi đến đầu ngõ 130 A thì C tiếp tục mượn điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge của anh D để liên lạc. Sau đó tại khu vực ngách 11 ngõ 130 A thì C cố tình đánh rơi dép và yêu cầu anh D dừng xe để nhặt. C xuống xe đồng thời cầm điện thoại của anh D đi nhặt dép rồi bỏ chạy, anh D đuổi theo nhưng không kịp. C mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge đến bán cho T được số tiền 480.000 đồng.

Ngày 12/3/2018 anh Nguyễn Đình D đã đến Công an phường Y trình báo về việc bị chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge.

Vụ thứ năm

Khoảng 15h20 phút ngày 14/3/2018 tại trước cửa số 33 phố H, quận H, Hà Nội C bắt xe ôm Grab của anh Bùi Sông T chở đến ngõ 130 A. Trên đường đi C có mượn điện thoại Samsung A7 màu vàng của anh T để liên lạc cho anh Phạm Thái T là chồng của C. C cố tình nói bé để T không nghe rõ sau đó tắt máy, mục đích để T gọi lại. C trả lại cho anh T điện thoại. Khoảng 03 phút sau T gọi lại nên anh T đã đưa điện thoại lại cho C nghe máy. Khi đến khu vực hẻm 20 ngách 11 ngõ 130 A thì C làm rơi dép và bảo T dừng xe. Lúc này C xuống xe đi nhặt dép và cầm điện thoại bỏ chạy. C bán chiếc điện thoại cho T được số tiền 650.000 đồng. Số tiền này C dùng để mua sữa và C tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Ngày 14/3/2018 anh Bùi Sông T đã làm đơn trình báo Công an phường Y, quận T, thành phố Hà Nội về việc bị chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung A7 màu vàng.

Tại cơ quan điều tra, Dương Khánh C khai: Trước khi thực hiện việc chiếm đoạt 06 chiếc điện thoại và trong khoảng thời gian C chiếm đoạt điện thoại của lái xe thì C không có việc làm ổn định, có ai thuê việc gì thì C sẽ làm để kiếm

tiền. Số tiền C chiếm đoạt điện thoại bán được C dùng để mua sữa, C tiêu sinh hoạt hàng ngày và trả tiền nhà thuê.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại Redmi Note 4 màu đỏ, số tiền 103.000 đồng.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐG ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận T kết luận:

- + 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus có giá trị: 12.000.000 đồng
- + 01 chiếc điện thoại OPPO F1S có giá trị : 2.500.000 đồng
- + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge có giá trị: 6.000.000 đồng
- + 01 chiếc điện thoại Samsung A7 có giá trị: 3.000.000 đồng
- + 01 chiếc điện thoại Redmi Note 4 có giá trị : 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Dương Khánh C chiếm đoạt: 26.500.000 đồng

Tại cơ quan điều tra, Dương Khánh C khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Dương Khánh C về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Khánh C phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt từ 3 năm – 3 năm 6 tháng tù. Tang vật: Đề nghị tịch thu xung công số tiền 103.000 đồng (Một trăm linh ba nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

Về phần dân sự: Đối với chiếc điện thoại Redmi Note 4 Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Quang D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge, Iphone 7 Plus, Samsung A7, OPPO F1S không thu hồi được. Anh D, T, T, H yêu cầu bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 13h30 ngày 16/3/2018, tại ngách 11 ngõ 130 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội, Dương Khánh C có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Redmi Note 4 của anh Nguyễn Quang D. Ngoài ra từ ngày 06/3/2018 đến ngày 14/3/2018 với thủ đoạn mượn điện thoại của lái xe ôm Grab, sau đó giả vờ đánh rơi dép, xuống nhặt dép và cầm điện thoại bỏ chạy C đã thực hiện 04 vụ cướp giật 04 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của anh Phạm Tuấn T, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Edge của Nguyễn Đình D, 01 điện thoại di động OPPO F1S của anh Phạm Việt H, 01 điện thoại Samsung A7 của anh Bùi Sông T. Trị giá tài sản chiếm đoạt 26.500.000 đồng. Bị cáo khẳng định dùng tiền chiếm đoạt là nguồn sống chính của gia đình.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Khánh C đã phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận T là đúng.

Hành vi của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn công cộng và trật tự trị an tại địa phương. Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T phải ra quyết định truy nã bị can, gây khó khăn trong công tác điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hiện đang nuôi con nhỏ. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng T, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T đã tiến hành xác minh chưa xác định được nhân thân của T. Do đó Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng T để tiếp tục điều tra xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại Redmi Note 4 Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Quang D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge, Iphone 7 Plus, Samsung A7, OPPO F1S không thu hồi được. Bị cáo Dương Khánh C phải bồi thường cho các bị hại D, T, T, H giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận T.

[4] Về vật chứng: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 103.000 đồng (Một trăm linh ba nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Khánh C phạm tội “cướp giật tài sản”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Dương Khánh C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Bị cáo Dương Khánh C được trừ thời gian tạm giữ từ 16/3/2018 đến ngày 19/3/2018. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Dương Khánh C bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn T trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus số tiền 12.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Dương Khánh C bồi thường cho bị hại Phạm Việt H trị giá chiếc điện thoại OPPO F1S số tiền 2.500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Dương Khánh C bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình D trị giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge số tiền 6.000.000 đồng

+ Buộc bị cáo Dương Khánh C bồi thường cho bị hại Bùi Sông T trị giá chiếc điện thoại Samsung A7 số tiền 3.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 103.000 đồng (Một trăm linh ba nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

(Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước quận T theo biên bản giao nhận ngày 05/4/2018).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.175.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- CC Thi hành án DS quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Tuyết Mai